TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2025/HS-ST
Ngày 18-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Khoàng Văn Sơn
Ông Chảo Phù Hiển
Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Nam -Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Điêu Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18/11/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 24/10/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 05/11/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa Thị S**; Sinh năm 1960 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Tr, xã N, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011160001156, Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/4/2024; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa Gạ Ch (đã chết) và bà Giàng Thị M (sinh năm 1939); Bị cáo có chồng là Giàng Chu T (đã chết) và có 04 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2025 đến ngày 13/8/2025, bị tạm giam từ 13/8/2025 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Chị Vàng Thị D, sinh năm 1988, địa chỉ: Bản H, xã N, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng12 giờ ngày 03/8/2025, Mùa Thị S một mình đi bộ từ nhà ở bản Tr, xã N, tỉnh Điện Biên đi lên khu vực biên giới thuộc bản P, xã Nà, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi đến nơi thì gặp và mua được của một người đàn ông lạ mặt 02 cục Heroine được gói trong mảnh nilon màu trắng

và 01 viên Methamphetamine được gói trong mảnh nilon màu trắng với giá tiền 50.000 đồng. Sau khi đưa ma túy cho S người đàn ông lạ mặt đi đâu S không biết, còn S cất giấu số ma túy vừa mua được vào 01 cái lọ nhựa hình trụ màu trắng, cất ở túi áo ngực bên phải rồi đi bộ quay về nhà. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày khi S đi bộ về đến bản Tr, xã N, tỉnh Điện Biên thì gặp Tổ công tác Công an xã N phát hiện bắt quả tang và thu giữ của S 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ, bên trong có 0,2 gam Heroine và 0,12 gam Methamphetamine. S khai nhận mục đích mua ma túy về là để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 785/KL-KTHS ngày 10/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng gửi giám định ký hiệu M1 thu giữ của Mùa Thị S có khối lượng 0,2 gam cục chất bột màu trắng là chất ma túy: Loại: Heroine; 0,12 gam viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gói M1 là 0,15 gam, gói M2 là 0,08 gam.

Cáo trạng số 11/CT-VKSKV5 ngày 24/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên đã truy tố Mùa Thị S để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", về hình phạt chính, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định: Gói M1 là 0,15 gam Heroine, gói M2 là 0,08 gam Methamphetamine, 01 lọ nhựa màu trắng và 02 mảnh nilon màu trắng; Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên, Kiểm sát viên; Nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh, điều khoản áp dụng, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án và án phí, phần hình phạt chính đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không tranh luận gì với Luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 03/8/2025, bị cáo mua được của một người đàn ông lạ mặt 0,2 gam Heroine và 0,12 gam Methamphetamine với giá tiền 50.000 đồng tại khu vực bản P, xã N, tỉnh Điện Biên. Sau khi mua bán ma túy xong người đàn ông lạ mặt đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo cất giấu số ma túy vừa mua được vào 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng, cất ở túi áo ngực bên phải rồi đi bộ quay về nhà. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo đi bộ về đến bản Tr, xã N, tỉnh Điện Biên thì gặp Tổ công tác Công an xã N phát hiện bắt quả tang. Mục đích bị cáo mua ma túy về là để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với Kết luận giám định, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam Heroine và 0,12 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên truy tố bị cáo để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án nghiêm trọng về ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông lạ mặt bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy được hoàn lại sau khi đã giám định là gói M1 là 0,15 gam Heroine, gói M2 là 0,08 gam Methamphetamine, 01 lọ nhựa màu trắng và 02 mảnh nilon màu trắng, xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điên Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mùa Thị S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Mùa Thị S 03 *(ba)* năm 02 (*hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 04/8/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ gói M1 là 0,15 gam Heroine, gói M2 là 0,08 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên; 01 lọ nhựa màu trắng và 02 mảnh nilon màu trắng được

niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng của Công an xã Nà Bủng, tỉnh Điện Biên.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Điện Biên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/11/2025).

Nơi nhận:

- Phòng Phòng GĐ, KT, TT và THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5 - Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Nà Hỳ;
- Công an xã Nà Bủng, tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung